

ĐỀ KSCL THI THPT QUỐC GIA LẦN I NĂM HỌC 2019-2020

MÔN: NGỮ VĂN- KHỐI 12

Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề

(Đề gồm 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn. Vô nghĩa của đời người là để tuổi xuân trôi qua trong vô vọng.(...) Người ta bảo, thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công. Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống. Nếu chỉ chăm chăm và tán dương tài năng thiên bẩm thì chẳng khác nào chim trời chỉ vỗ cánh mà chẳng bao giờ bay được lên cao. Mỗi ngày trôi qua rất nhanh. Bạn đã dành thời gian cho những việc gì ? Cho bạn bè, cho người yêu, cho đồng loại và cho công việc? Và có bao giờ bạn rùng mình vì đã để thời gian trôi qua không lưu lại dấu tích gì không ?

Các bạn hãy xây dựng tầm nhìn rộng mở (...), biến tri thức của loài người, của thời đại thành tri thức bản thân và cộng đồng, vận dụng vào hoạt động thực tiễn của mình. Trước mắt là tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để mai ngày khởi nghiệp; tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân; nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm. Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt, thiếu nó không chỉ chông chênh mà có khi vấp ngã.

(Theo *Baomoi.com*; 26/ 03/ 2016)

Câu 1: Chỉ ra điều bạn cần làm trước mắt được nêu trong đoạn trích.

Câu 2: Nêu tác dụng của câu hỏi tu từ được sử dụng trong đoạn (1) văn bản.

Câu 3: Anh/chị hiểu thế nào về ý kiến: “Trường đời là trường học vĩ đại nhất nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt”?

Câu 4: Anh/Chị có cho rằng “Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống” không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về điều bản thân cần làm để tuổi trẻ sống có ý nghĩa.

Câu 2 (5.0 điểm).

Trong bài thơ *Tây Tiến*, nhà thơ Quang Dũng đã miêu tả khung cảnh trên con đường hành quân của người lính:

*Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi*

Và:

*Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
Có nhớ dáng người trên độc mộc
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa*

(*Ngữ văn 12*, tập 1, NXB GD Việt Nam 2016, tr 88&89)

Cảm nhận của anh/chị về bức tranh thiên nhiên ở hai đoạn thơ trên, từ đó nhận xét về vẻ đẹp lãng mạn của bài thơ *Tây Tiến*.

-----Hết-----

*Học sinh không được sử dụng tài liệu
Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm.*

Tuyensinh247.com

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KSCL THI THPT QUỐC GIA LẦN I
NĂM HỌC 2019-2020
MÔN: NGỮ VĂN- KHỐI 12
 (gồm 03 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Những điều bạn cần làm trước mắt là: - Tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để mai ngày khởi nghiệp; - Tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân; - Nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm. (Lưu ý: HS nêu đủ các điều cần làm mới cho điểm tối đa; chỉ nêu được 2/3 điều thì cho 0,25 điểm)	0,5
	2	- Câu hỏi tu từ: <i>Bạn đã dànhdấu tích gì không?</i> - Tác dụng: Câu hỏi tu từ thể hiện sự trăn trở về việc sử dụng quỹ thời gian, cảnh báo việc để thời gian trôi qua một cách vô nghĩa. Từ đó nhắc nhở mỗi người biết trân quý thời gian và có ý thức sử dụng thời gian hiệu quả, ý nghĩa.	0,75
	3	- Ý kiến <i>Trường đời.....mọi mặt có thể hiểu:</i> + Đời sống thực tiễn là một môi trường lí tưởng, tuyệt vời để chúng ta trau dồi kiến thức, rèn luyện kinh nghiệm, bồi dưỡng nhân cách... + Song muốn thành công trước hết ta cần chuẩn bị hành trang, xây dựng nền móng vững chắc từ nhiều môi trường giáo dục khác như gia đình, nhà trường...	0,75
	4	- Nêu rõ quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình. - Lí giải hợp lí, thuyết phục.	1,0
II		LÀM VĂN	
	1	<i>Từ văn bản phần đọc hiểu, hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về điều bản thân cần làm để tuổi trẻ sống có ý nghĩa.</i>	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân- hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; Có thể theo hướng sau: - Giải thích: + Tuổi trẻ là giai đoạn thanh xuân, là quãng đời đẹp đẽ, có ý nghĩa nhất của đời người...Song thời gian là một dòng chảy thẳng, tuổi trẻ sẽ dần đi qua không quay trở lại... + Mặt khác, khi trẻ tuổi, chúng ta dễ đối mặt với phải nhiều cám dỗ cuộc	1,0

	<p>đời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuổi trẻ cần làm gì để sống có ý nghĩa? + Trau dồi kiến thức, hiểu biết. + Bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách; sống có ước mơ, lí tưởng... + Tích cực tham gia hoạt động xã hội, hoạt động thiện nguyện... + Dành thời gian quan tâm đến gia đình, đến những người thân yêu... + Biết hưởng thụ cuộc sống, quan tâm đến bản thân... <p>(HS lấy dẫn chứng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán những người sống ửng phí tuổi trẻ và rút ra bài học cho bản thân. 	
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</p>	0,25
2	<p>Cảm nhận về bức tranh thiên nhiên ở hai đoạn thơ (...) trong bài Tây Tiến, từ đó nhận xét về vẻ đẹp lãng mạn của bài thơ Tây Tiến.</p>	5,0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận về bức tranh thiên nhiên ở hai đoạn thơ, từ đó nhận xét về vẻ đẹp lãng mạn của bài thơ</p>	0,25
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p><i>* Giới thiệu Quang Dũng và bài thơ Tây Tiến</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Tác giả: Quang Dũng là một gương mặt tiêu biểu của thơ ca Việt Nam ngay từ những năm đầu cuộc kháng chiến chống Pháp với hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa. -Tác phẩm: sáng tác cuối 1948 tại Phù Lưu Chanh khi tác giả đã rời xa đơn vị Tây Tiến chưa được bao lâu. Bài thơ được in trong tập Mây đầu ô(1986). - Hai đoạn thơ: là bức họa ngôn từ, bức tranh thiên nhiên miền Tây vừa hùng vĩ, dữ dội vừa thơ mộng, trữ tình... 	0,5
	<p><i>* 2. Bức tranh thiên nhiên ở hai đoạn thơ</i></p>	3.00
	<p><i>* Đoạn thơ thứ nhất</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiên nhiên miền Tây Bắc được miêu tả hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp nhưng đều được khắc họa đồng thời cả sự hiểm trở lẫn vẻ đẹp hùng vĩ, kì thú; mưa rừng cho thấy cả thung lũng mờ mịt như tan loãng trong biển mưa, không gian bỗng như mênh mang, xa vời hơn... - Thiên nhiên cho thấy sự khó khăn, gian khổ và lòng dũng cảm, can trường của người lính trên những chặng đường hành quân. - Bức tranh thiên nhiên trở nên ấn tượng bởi được thể hiện qua những câu thơ được viết bằng thanh trắc, các từ láy, hình ảnh độc đáo phép tiểu đối... <p><i>* Đoạn thơ thứ hai</i></p>	0.50 0.50 0.25

	- Chiều sương mơ hồ, bảng lảng; hồn lau như biết sẻ chia nỗi niềm với con người; hoa đong đưa như muốn làm duyên làm dáng... Cảnh buồn song chứa chan thi vị.	0.50
	- Thiên nhiên hé mở tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, lãng mạn, giàu mộng mơ của người lính Tây Tiến.	0.50
	- Bức tranh thiên nhiên thơ mộng trữ tình được hiện lên qua lớp từ ngữ, hình ảnh giàu sức gợi tả, biểu cảm; chất nhạc, chất họa và chất thơ hòa quyện vào nhau; nét vẽ mềm mại, tinh tế...	0.25
	* Tương đồng và khác biệt	
	- Cả hai đoạn thơ đều miêu tả thiên nhiên Tây Bắc trên chặng đường hành quân của người lính Tây Tiến. Thiên nhiên đều được diễn tả thành niềm thương, nỗi nhớ; là phong nền để tôn vinh vẻ đẹp của người lính Tây Tiến. Hai đoạn thơ cũng là dòng cảm xúc chan chứa, tiếc nuối về vẻ đẹp của thiên nhiên trong hoài niệm.	0.25
	- Nếu bức tranh núi rừng Tây Bắc ở đoạn thơ thứ nhất là những nét vẽ rắn rỏi, cứng cỏi khắc họa không gian hùng vĩ, dữ dội như thử thách lòng người thì ở đoạn thơ thứ hai lại là những nét vẽ mềm mại, mơ hồ, huyền ảo bởi sương khói và sông nước. Đoạn thơ đầu chủ yếu tác giả sử dụng thanh trắc kết hợp với từ láy khắc họa ấn tượng về độ cao độ và độ sâu của địa hình Tây Bắc thì đoạn thơ thứ hai lại dàn trải đều đều theo những thanh bằng góp phần tô rõ hơn những phẳng lặng, bình yên của sông nước nơi đây. Bút pháp đối lập tương phản đã giúp nhà thơ vẽ bức tranh thiên nhiên Tây Bắc với vẻ đẹp đa chiều.	0.25
	3. Nhận xét về vẻ đẹp lãng mạn của bài thơ	0.5
	- Qua hai đoạn thơ hiện lên một "cái tôi" hào hoa, thanh lịch giàu chất lãng mạn, với khả năng cảm nhận một cách tinh tế vẻ đẹp của thiên nhiên và tình người, đồng thời lại rất mực hồn nhiên, bình dị, chân thật. Vẻ đẹp lãng mạn được toát ra từ khung cảnh thiên nhiên mỹ lệ, thơ mộng, từ vẻ đẹp tâm hồn của nhà thơ. Tây Tiến như một thứ quả trái mùa lạ lẫm.	0.25
	- Vẻ đẹp lãng mạn đã chi phối bài thơ Tây Tiến, từ ngôn ngữ, giọng điệu đến hình tượng người lính. Điều đó cũng góp phần khẳng định Quang Dũng là một nghệ sĩ tài hoa. Sáng tạo của người nghệ sĩ trong nghệ thuật không chỉ không lặp lại người khác mà còn không lặp lại chính mình.	0.25
	Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
	ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I+ II= 10,00 ĐIỂM	

* Lưu ý:

- Học sinh có thể trình bày theo bố cục khác nhưng vẫn đảm bảo tính logic thì giám khảo căn cứ vào bài làm cụ thể để cho điểm một cách hợp lí.

- Đặc biệt khuyến khích những bài làm sáng tạo.

MA TRẬN ĐỀ KSCL THI THPT QUỐC GIA LẦN I NĂM HỌC 2019-2020
MÔN: NGỮ VĂN- KHỐI 12

Nội dung		Mức độ cần đạt				Tổng số
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
I. Đọc hiểu		Tìm kiếm được thông tin yêu cầu trong văn bản	- Hiểu được ý nghĩa/ tác dụng của các biện pháp tu từ trong văn bản.	- Từ vấn đề đặt ra trong văn bản, liên hệ với thực tiễn đời sống/ Thể hiện ý kiến/ quan điểm cá nhân về vấn đề đặt ra trong văn bản.		
Tổng	Số câu	1	2	1		4
	Số điểm	0,5	1,5	1,0		3,0
	Tỉ lệ %	5	15	10		30
II. Làm văn	Câu 1: Nghị luận xã hội -Khoảng 200 chữ -Trình bày suy nghĩ về một vấn đề xã hội đặt ra từ văn bản trong phần đọc hiểu			Viết đoạn văn nghị luận.		
	Câu 2: <i>Nghị luận văn học:</i> Nghị luận về 2 đoạn thơ trong một tác phẩm và nêu nhận xét.				Viết bài văn nghị luận	
Tổng	Số câu			1	1	2

	Số điểm			2,0	5,0	7,0
	Tỉ lệ			20%	50 %	70%
Tổng Cộng	Số câu	1	2	3	2	6
	Số điểm	0,5	1,5	3,0	5,0	10
	Tỉ lệ	5%	15%	30%	50 %	100%

Tuyensinh247.com